

# Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六  
MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN	
TRONG ĐIA-PHÂN ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm . . . . .	4 \$00
Sáu tháng . . . . .	2 \$50
Đổi chỗ ở . . . . .	0 \$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐIA	
Một năm . . . . .	12 \$00
Sáu tháng . . . . .	7 \$00
Mỗi số . . . . .	0 \$10

Số: 477  
RẠM THỨ MƯỜI MỘT

NGUNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

19 Avril 1917  
28 tháng hai nhuận Annam  
Năm Đinh-tỵ

DIRECTION ET ADMINISTRATION:  
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

**PUBLICITÉ**  
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES  
La ligne de 0.065 de large. 1650  
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.  
**BỔ CÁO**  
Những lời rao về việc hôn nhân nếu gửi thư đến Ban-quan thi Bưu-quan sẽ ghi cho một cái bản để giữ phân minh

## MỤC LỤC

- 1 - VIỆC HỌC NGÀY XƯA.  
VIỆC HỌC NGÀY NAY.  
VIỆC HỌC NGÀY SAU.
- 2 - ĐIỂN BÁO.
- 3 - HƯƠNG TRUYỀN.
- 4 - CÔNG NHƠN QUYỀN.
- 5 - AU-CHAU CHIẾN SỰ.
- 6 - QUAN TOÀN QUYỀN ALBERT SARRAUT ĐÁ ĐẾN HÀ-NỘI.
- 7 - ĐƠN THỢ BỔNG-DƯƠNG LÀM VIỆC TẠI TRẠI TOULON.
- 8 - TRUYỀN THUYẾT.
- 9 - MỘT NGƯỜI TÌNH-SĨ.
- 10 - THÔNG-BAO (Đông-dương).
- 11 - CỤC ĐÓNG.
- 12 - ANNAM NHỚ THÔNG CHÍ.
- 13 - CƯỚC THÈ THẢO.
- 14 - NHÂN ĐÀM.
- 15 - VÀI CHUYỆN VẬT.
- 16 - SỐ MẤY TÊN NGUY VÀO HỘI TỬ CẤP.
- 17 - SỰ XUẤT TÀN KÝ.

## Việc học ngày xưa Việc học ngày nay Việc học ngày sau

(L'Enseignement d'autrefois, d'aujourd'hui et de demain)

(tiếp theo)

Các trường tỉnh ngày nay cũng nên xét đến, bởi vì những trường ấy có đã hai mươi năm nay, mà vẫn không đổi đi chút nào. số học sinh cũng không tăng giảm phần nào cả. Trong khi ấy thì không biết bao nhiêu trường mở ra ở dưới trường tỉnh, dạy được tới 40.000 học-sinh. Ở trên thì các trường lớn cũng mở rộng mãi ra. nay mai số học-sinh trường lớn ấy sẽ xấp bội. Học-trò muốn vào học các trường lớn, trước hết phải có văn-bằng cơ-thủy tốt-nghiệp; mà trước khi vào trường Mỹ-tho, trường Gia-định lại còn phải thi một lần nữa, có trúng tuyển mới được vào. Vậy thì có lẽ nay mai các trường lớn mở rộng rồi, mà không có đủ học trò vào học được; các nhà nhà-quê có con muốn cho lên học trường tỉnh, thì các trường tỉnh lại không đủ chỗ.

Vậy thì các trường tỉnh, nên phải mở thêm, để thu những hạng lưu-học-sinh. Đó là cái vấn đề quan trọng nhất.

Hiện nay có hai thứ học trò vào học các trường tỉnh: Một là những trẻ các nhà ở châu-thành, hoặc có bà con ở châu-thành, đã được học ở các trường tiểu-học tại tỉnh. Hai là những trẻ nhà-quê đã được học bằng mà lên tỉnh học, hoặc đến từ ở nhà bà con, hoặc đến từ ở nhà thầy giáo.

Số học sinh hạng như, để vào được trường tỉnh thì có chừng 7.000, mà hạng thứ nhì thì có chừng 120 tên. Học trò các trường tổng-sư nhà-quê có tới 20.000 tên, mà được có 120 tên lên tỉnh học, thì thật là ít quá. Còn 20.000 học trò các trường hương, thì duy chỉ có những người cha mẹ nhiều tiền cho lên tỉnh ở được, thì mới được học trường tỉnh.

Xem như đó, thì số học-bằng cho trẻ con nhà-quê lên học tỉnh, thật là ít quá. Hễ khi nào các tỉnh mở thêm trường lưu-học rồi, thì số ấy lại còn tăng lên. Chúng tôi không kể trường Mỹ-tho là trường có nhiều học-sinh được học-bằng như. Duy có một điều nên biết, là những học-bằng thường không phải là những học trò trường tổng nhà-quê giỏi như được hưởng đâu.

Như một lịnh mà cho năm suất học-bằng, thì có năm tên học-trò trường tổng, bỏ trường tổng mà lên trường tỉnh học trông bốn năm, để thì lấy văn-bằng cơ-thủy tốt-nghiệp. Số học-bằng ấy nếu mỗi tháng được 6\$ thì suất thành ra mỗi năm 360\$. Nhưng tỉnh nào đã cho học-bằng một năm, thì lại nghĩ bốn năm không cho ai nữa, chờ cho đến khi những học-trò được học-bằng ấy thôi học, rồi mới lại đem số tiền ấy mà cấp cho người khác. Vậy thì chẳng ra lẽ một tỉnh đã cấp học-bằng năm nay thì trong bốn năm nữa, học-trò lớp trên các trường tổng không có dịp nào mà thì lấy học-bằng được hay sao? Tôi nghĩ giả thử mỗi năm cứ cho thì một lần, mà chỉ cấp cho một suất học-bằng thôi, thì tiền công cũng tốn có bấy nhiêu, mà năm nào cũng cấp được một suất học bằng mới. Và có một đôi tỉnh đã khởi sự làm như vậy rồi.

Nhân đây tôi xin nhắc lại một điều tôi đã nói. Các tỉnh trong xứ ta, có tỉnh giàu, có tỉnh nghèo. Tỉnh nào giàu thì lợi cho việc học, mà những tỉnh nghèo thì thiệt thòi cho việc học lắm. Tôi ước ao bao nhiêu trường-hương của các xã, để cho công-ngân toàn hạt chi như hết cả thì hay. Cứ mỗi xã, mỗi tỉnh, tùy lực mà nộp cho công-khố toàn hạt một số tiền, như ít rồi bao nhiêu việc chi như, cứ do quyền quan Phó-soái liệu chi, thì lợi hơn hết.

Như ngày nay mỗi trường tỉnh các việc chi như phải chia làm hai phần. Ông Đốc và các thầy giáo chánh. ngạch toàn-hạt thì ăn lương của nhà-nước, những sách vở giấy bút cũng vậy. Rồi lại có một cái từ riêng, đựng những sách vở và những giấy bút của quan tham-biện chủ tỉnh lấy công ngân riêng hàng tỉnh mà cho nữa.

Còn những thầy giáo các trường tổng ở tỉnh lỵ, thì cũng do công-ngân hàng tỉnh chi lương. Đến như tiền làm nhà trường, cũng chia ra cho hai hạng công-ngân cùng chịu. Tỉnh nào nghèo hoặc phải quan tham-

biện tiết kiệm quá, thì trường-tổng ở châu thành không bao giờ mở rộng thêm, mà các thầy giáo thì không biết chờ đến bao giờ mới được tăng bổng. Cũng trong một trường học thầy giáo nào ăn lương nhà-nước thì cứ hai năm, hoặc hai năm rưỡi tăng lương một lần, mà thầy nào ăn lương hàng tỉnh, thì hàng ba bốn năm mới được tăng lương một lần.

Tôi lại cũng đã nói rằng nhiều khi quan chủ-tỉnh há tiện dùng một thầy tổng-sư mà thay cho một thầy giáo có văn-bằng thành-chung tốt-nghiệp.

Còn nữa

## ĐIỂN BÁO

(Dépêches)

### Binh Langsa đại tấn

Truyền tin Langsa đề ngày 6: Tuy là tuyết xuống lu-bù và đất thì ước át mặc đầu binh ta đuổi quân nghịch chạy theo từ mặt trận Somme đến Oise, chiếm đoạt nhiều nơi trên thế ở trong vùng Grugies, Urvillers, Moy.

Ở phía Bắc nhà ruộng Folie, quân A-lo-mân bị ép rời tới nên phải rút đi hết ba chiến hào, tuy là có hàng rào kẽm giăng ngang, và bộ quân bị thương lại và đổ binh khi rất nhiều.

Ở phía Nam Ailette, không có chi đổi đời. Trong miền Margival, Caffaux hai bên pháo-thủ bắn nhau. Tại Woevre súng đại-bát của ta bắn tiêu một toán binh nghịch ở tại ga xe lửa Vigneulles.

### Lông-quân-đại của nước Huê-kỳ

Điện-báo Reuter cho hay rằng nước Huê-kỳ sẽ dùng cho nước Langsa một trăm triệu Sterling (mỗi Sterling giá là 25 quân) tiền ấy là tiền trả lại cho nước Langsa cứu giúp Huê-kỳ hồi lúc đầy loạn.

### Tại Hoa-thành-đồn bàn phải đánh giặc

Tin ở Hoa-thành-đồn: Tại thượng-nghiệp có đọc nhiều bài diễn-thuyết có ý bàn về việc phải vào cuộc chiến-tranh. Quan nghị-viện Lodge bàn tỉnh phải bắt máy chiếc tàu A-lo-mân bị giam cầm đó đang thế máy chiếc tàu Huê-kỳ mà bị tiếm-thủy-đỉnh A-lo-mân bắn chìm, và cô-động nhơn dân phải ra tưng binh.

Ngài xin giới lập tức 10 ngàn quân đang thượng ở Huê-kỳ tại địa trấn Langsa. Ngài nói rằng: Dầu thế nào, thì nào ta cũng tận lực binh sanh mà đánh.

8 april 1917.

### Mặt trận Langsa

Truyền tin Langsa đề ngày 3: Tại mặt trận mới lấy đặng, không có trận nào quân nghịch dám ra đánh. Binh ta thám thính trong lúc ban đêm cho đến phía Bắc Gauthy, Moy và Parscho đến đường trên của quân nghịch đều kiên bệ chắc chắn. Quân nghịch đang đem tràn qua mặt trận Lafaux-Margival, bị cơ-pháo-thủ của ta bắn ngừng lại liền. Quân A-lo-mân đánh Sapi-gneul và nhà ruộng Godat chẳng đặng thành công. Một vài toán binh muốn đánh một vài nơi chiến hào bị đánh đuổi đi liền.

### Huê-kỳ gọi chiến thư

Tin ở Hoa-thành-đồn: Tại phòng nghị-viện bỏ thăm chịu danh giặc 373 tiếng, có 50 tiếng không chịu mà thôi. Đức Giám-quốc Poincaré có tư điển tin cho ông Wilson từ lòng mình về việc đồng tâm của Huê-kỳ.

Ông Ribot, Deschanel, Dubost có đọc nhiều bài diễn-thuyết sẽ dẫn khắp trong nước Langsa.

Thành phố Paris sẽ in bài diễn-thuyết của ông Wilson và phân phát ra khắp các học đường.

Điện báo Reuter cho hay rằng Chánh-phủ Huê-kỳ sẽ xin định số bạc 3.400.000.000 bạc đặng lo cuộc bỏ và thủy chiến.

9 april 1917

### Mặt trận Ang-lê

Truyền tin Ang-lê ngày 6: Binh ta chiếm đặng làng Lempire và bắt đặng tù-binh, và thủy-quân A-lo-mân, thắng tới miền Đông-lắc Roreuil đánh tháo lui quân nghịch. Đoàn phi thoàn của ta bắn phá nhảm nhiều nhà ga xe-lửa, kho trữ thuốc đạn.

### Huê-kỳ vào cuộc chiến tranh

Tin ở Hoa-thành-đồn: Ông Lansing có dạy ông sứ-thần Huê-kỳ tại Pétrograd cho hay rằng Huê-kỳ đã vào cuộc chiến tranh.

11 April 1917.

### Mặt trận Ang-lê

Truyền tin Ang-lê ngày 8: Binh ta tấn phát tại mặt trận 3 ngàn thước ở phía Tây bắc Louvewal. Binh ta nhập vào nhiều nơi chiến hào, như tại phía Đông Nam Ypres và bắt binh nghịch cầm tù.

### Mặt trận Langsa

Truyền tin Langsa ngày 9: Hai bên pháo thủ bắn nhau rất dữ trong đường Xich-quit Cernain ở chính giữa Somme và Oise và tại Champagne. Quân A-lo-mân hôm qua tiến 1200 trái phá tại thành Reims, giết 1 người thường dân và làm thương tích 4 người.

12 April 1917.

### Mặt trận Pháp

Truyền tin Langsa: Pháo thủ của quân nghịch bắt bắn tại phía Bắc và Nam Oise.

Bình tá tấn phát tại phía Đông rừng Coucy. Tại đường Xich-quit Lafaux đánh mấy trận rất dữ.

Quan binh Bộ-thượng-thơ sang qua Luân-đôn (Londres)

Tin ở Paris: Quan binh Bộ-thượng-thơ Langsa đã tới Londre rồi.

### HUÔNG TRUYỀN (Echo)

#### Sức con én bay mau

Trong lúc bày cuộc đua bò-câu ở Compiègne qua Anvers, có một người ở Anvers có thí nghiệm một cách như vậy:

Người ấy lập thế mà bắt đứng một con én đầu trên óc nhà bên giao cho một người nó đi một bầy bò-câu, và dặn chừng thả bò-câu thì cũng thả con én ấy luôn thể. Khi thả con én ấy bay đi thì là 7 giờ 15 một lượt với bò-câu, con én cứ hướng Bắc mà bay thẳng chính có bò-câu con thì bay chỗ này, con thì bay chỗ nọ, lưa hướng mà bay.

Đến 8 giờ 23 thì con én ấy bay về tới Anvers, trở lại nó mà bắt, còn mấy con bò-câu thì 11 giờ rưỡi mới bay về tới. Trong một giờ bay phút, con én bay được 235 ngàn thước, thế thì trong một phút nó bay được 3.355, nghĩa là 201 ngàn thước mỗi giờ.

Vậy thì có xe hơi nào chạy mau bằng con én chăng?

#### Chuột ở ngoài chiến hào

Ở ngoài chiến hào quân lính khó chịu với loài chuột lắm, nó khoét bần, khoét giày, khoét quần áo. Quân lính đắp một lần, chết chuột chẳng biết bao nhiêu, bằng ba số. Ban đầu các quan võ rao, hề ai bắt được một con thì thưởng 5 đồng tiền, thế quá tiền lương của các ông không đủ mà thưởng.

Trong mấy cách bày ra bắt chuột, thì chó bắt chuột cũng đáng nhiều vậy, và lại khi ngót của quan nghịch cũng giết chuột đáng vậy.

#### Số tàu buôn của các nước bị bán chìm

Tàu buôn của các chiến-quốc bị bán chìm từ ngày khởi chiến cho đến cuối tháng mars 1916:

Đức-quốc bị chìm 521 chiếc trong tải 1.113.298 tấn.

Áo-quốc bị chìm 75 chiếc trong tải 254.282 tấn.

Thổ-quốc bị chìm 56 chiếc trong tải 18.508 tấn.

Anh-quốc bị chìm 476 chiếc trong tải 980.773 tấn.

Pháp, Nga, Bỉ quốc 82 chiếc trong tải 128.177.

Trung-lập bị chìm 419 chiếc trong tải 593.820.

Tổng cộng 1.628 3.188.838.

#### Lập Hội chẳng lấy chồng

Tại Kiang-ơn ở Kiang-sau ở ngoài Tây môn có lập ra một cái nữ-học-đường, nhưng mà ít có học-trò đi học. Mới đây trong nữ-học-đường-ấy có làm đưa học-trò lập một hội kín thế chẳng lấy chồng.

Bốn quan xin trích lục ra bốn điều-lệ đại khái như vậy:

(1) — Mục-dịch: Nhứt định chẳng lấy chồng.

(2) — Bản-phận: Mỗi người vào hội phải rú họ nữ-nhĩ khác cũng đứng lấy chồng và lại phải giữ cho kín miệng đừng cho ai biết.

(3) — Cách vào hội: Nếu người đôn bá nào muốn vào hội thì phải gói đơn đến xin, rồi thì phải rao báo

cho thiên hạ biết rằng mình nguyện chẳng lấy chồng.

(4) — Đuôi ra hội: Những người đôn bá nào vào hội rồi thì chẳng được lo đến việc vợ chồng hay là giao thiệp với đờn ông, bằng không thì phải bị đuổi.

Ấy là một lần thứ nhứt mới nghe nói một thứ hội ấy lập ra. Hội ấy mới lập vừa được 20 ngày, quan đốc học trò ấy hay bèn đến mà hỏi và nói rằng: Hề làm người, trai thì phải có vợ, gái thì phải có chồng, ấy là luật tự-nhiên. Nếu mấy trẻ chẳng chịu ấy chồng ấy là trái luật-tự-nhiên và lại không biết thương quê hương mình. Bởi vậy cho nên, hội ấy mới lập ra không được ngày mà phải tiêu đi.

(Ồi xin khuyên bạn nữ-lưu ta chớ nên bắt chước, vì làm như thế thật là buồn cho bọn nam-nhĩ lắm lắm).

### CÔNG NHON-QUYỀN

(Droits et obligations d'un citoyen)

Đồng bang ta có nhiều người không học vấn để dốt cho đến đời chẳng biết cái trách nhiệm mình đối với mình, đối với nước-nhà, đối non-quần xã-hội, nên những cư nhảm mắt mà làm, thế thì chẳng làm chẳng sai sao đáng.

Bởi người không biết cái trách nhiệm của mình quan hệ là đường nào, nên không hiểu rõ, không đem xia tới cái non-quyền của mình, nào để như vậy là làm hại chung trong nước.

Phải biết rằng người sanh ra thì ai ai cũng đều có cái non-quyền tự-nhiên (droits naturels) non-quyền tự-nhiên ấy không ai đoạt lấy được, không ai tranh dành được, hề trái đất con hoai, loài người còn mãi, thì cái non-quyền chẳng hề mất.

Non-quyền là gì? Non-quyền là cái tự-do của người, (liberté) cái chủ quyền của người (propriété).

Tự-do là việc chỉ mình muốn làm thì mình làm, chẳng ai dặng cản ngăn, nhưng mà ít nữa việc mình làm đó chẳng hại đến ai, là vì mỗi người đều có cái tự-do như mình, nếu sự tự-do của mình phạm đến tự-do của người thì chẳng được. Tỷ như: một người nằm chỉ tốt lam-lự làm ăn, chất lốt dầm dặng một hai chục đồng, có kẻ khác đem cơn túng rỗi, thừa lúc người em giải, đoạt lấy hết đi thế thì có luật tự-do này phạm đến tự-do của người kia chẳng. Nên người mới bày ra một cách dặng đón ngăn việc tự-do quá lẽ. Cái cách ấy kêu là Luật (la loi). Luật là cái ý-nguyện chung (volonté générale) của mỗi người hiệp nhau mà bần tính dặng cấm những tự-do nào mà hại đến cái tự-do của non-quần. Bởi vậy cho nên mỗi người phải tuân theo Luật, những điều nào Luật chẳng cấm, mà mình làm chẳng ai dặng cản ngăn, và nếu mình không làm thì cũng chẳng ai dặng ép buộc. Cùng là Luật chưa cấm, mà mình làm cũng vô tội.

Mỗi người nếu cứ giữ theo Luật mà ở, thì tất nhiên mỗi người giữ cái nề-nếp con người mà ở đời. Người đã bày Luật ra buộc mỗi người phải tuân theo, nếu thử có ai phạm đến Luật thì phải làm sao, chớ chẳng lẽ Luật là cái tiếng nói của ra trừng trị dặng, nên phải bảo những người riêng để mà thi hành Luật ấy (pouvoir exécutif). Những người ấy kêu là quan-quyền, (hay là nhà-nước) quan-quyền

thi cứ lo thi hành Luật, chẳng để cho ai làm điều chi hại đến ai, cứ lo bảo thủ quốc-dân đứng cho mắt cái non-quyền tự-nhiên của non-loại. Nay mỗi người đều riêng có nghề nghiệp làm ăn, còn quan-quyền chẳng lẽ ngồi không mà lo ích lợi chung cho mỗi người, nên mỗi người phải chung đầu tiên học (contribution) dặng để cho người lo việc ích lợi chung, lo bảo thủ quốc-dân hầu để cho mỗi người ai nấy cứ giữ bần phận mà làm ăn, chẳng để kẻ mạnh hiếp người yếu, kẻ khôn gạt đờn dại, người tốt để kẻ xấu. Tiền chung dặng cho quan-quyền lo các việc ích lợi chung cho mỗi người, tiền ấy kêu là Thuế. Vậy thuế thu nhiều ít ai định? Quan-quyền (nhà-nước) định hay là non-dân định? Quan-quyền định nhưng mà cũng phải bần tính với non-dân, là vì chẳng lẽ cứ dặng đi trong việc ích lợi chung, mà quan-quyền định thuế nhiều cho non-dân.

Bần tính với non-dân, vậy mà phải bần tính với mỗi người hay sao, thế thì ngày nào mới bần tính cho rồi?

Chẳng phải vậy dặng, là vì trong số dân nhiều người ngu-đồ việc phải mà nhiều khi vô chẳng hiểu thấu, và nên bần tính với tự người, thế thì chừng nào cho xong, nên trong một ngàn người, hay là một muôn người cũng là trong mỗi quận để cho non-dân dặng quyền chọn cử một người thế mới dặng bần tính với Nhà-nước. Mấy người thế mặt cho non-dân ấy kêu là Hội-đồng. Lời bàn luận của mấy ông Hội-đồng là lời bàn luận của non-dân đó.

Ấy là cái công non-quyền của người dấy. Tôi mà luận bài này ra là có ý chỉ cho những người nào chưa hiểu rõ cái công non-quyền là đi gì, có làm kẻ chẳng hiểu thuế là gì lại có kẻ dốt cho đến đời nói xam nói lạp, nói rằng Nhà-nước thu thuế dặng chớ về Pháp-quốc, nào có biết những việc ích lợi chung của Nhà-nước làm đầu hoặc lo đào kinh, khai khẩn bồi lộ, cất học-đường, đường-đường v. v. cùng là lương bổng của các quan văn võ đều là những người lo bảo thủ cho mình, chẳng ai dặng hiếp bóc cùng là mình dặng bằng yên mà làm ăn.

TRẦN-VĂN-CHIM.

### ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ

(Autour de la guerre)

#### Lương thực của quân-lính ngoài trận

Mỗi ngày đều phát lương thực cho quân lính, những là bánh-mì, thịt, đường, cà-phê v. v.

a — Phần ăn của mỗi tên lính là bánh-mì và thịt.

b — Lương thực ngoài trận: rau, gạo, muối, đường, cà-phê, mỡ dặng nấu đồ ăn, đồ mặn dặng nấu xúp khi nào phát thịt hộp, không phát thịt tươi.

c — Nấu lít rượu chát. Tùy theo chức phận mỗi người mà lãnh phần ăn:

- Từ đội sập xuống lính 1 phần ăn.
- Quan ban, Quan một 1 phần rượu ăn.
- Quan ba 2 phần ăn.
- Quan tư, Quan năm 2 — rượu.
- Quan lãnh binh 3 —
- Quan đại thống lãnh 4 —
- Quan đại thống lãnh 4 —
- binh 4 —
- Quan đại thống lãnh 6 —

biuh cai quan nhiều đạo, 6 —

(Các quan lớn lãnh nhiều phần ăn hầu có đãi khách.

Phần ăn chia ra hai thứ: Một thứ thường để phát cho binh lính nào đứng trại ở một nơi, không mệt nhọc, một thứ khác để phát cho binh lính lúc nào có đầu chiến, cũng là mưa lạnh và mệt mỏi.

Trừ ra phần ăn của quan phát mỗi bữa, mỗi tên lính đều có một phần ăn để dành trong bao túi.

Phần ăn để dành đó, được 10 miếng bánh mì rá, một hộp thịt, hộp 300 grammes, đường, cà-phê làm ra từ bánh, đồ mặn để làm súp, 125 grammes sô-cô-la để trong hộp thiết. Để dành dành dặng khouri ra mà ăn, hề lúc nào không có phương thế mà lãnh đồ ăn ở hậu binh đàng đàng, hay là không thể kiếm ăn dặng trong xứ đó, thì mới dặng rú tới phần ăn ấy.

Mấy thứ phần ăn của binh lính như vậy:

MÓN ĂN	PHẦN ĂN THƯỜNG	PHẦN ĂN LÚC MỆT	PHẦN ĂN BÈ DÀNH
bánh mì thường	750 gr.	750 gr.	"
bánh mì rá	700 "	700 "	"
bánh mì rá ăn khi đầu chiến.	600 "	600 "	300 gr.
Thịt tươi hay là ngâm nước đá	400 "	450 "	"
Thịt hộp	300 "	300 "	300 "
Gạo hay là rau.	60 "	100 "	"
Muối	20 "	20 "	"
Đường	21 "	32 "	80 "
Cà-phê	16 "	24 "	36 "
Mỡ	30 "	30 "	"
Đồ mặn để nấu súp	50 "	50 "	50 "
Sô-cô-la	"	"	125 "
Rượu chát	0 lít 25	0.1 375	"
Rượu mạnh	0.1 0625	0.1 0625	0.1 0625
Thuốc	20 gr.	20 gr.	20 gr.
Thuốc caporal cantine.	15 "	20 "	30 "

Phần ăn thường của ra chừng 8 0 gr. còn phần ăn lúc mệt (t) dặng 1 kí-lô 22 5 grammes.

Số binh lính Pháp ở ngoài mặt trận Pháp hồi năm 1916 được 3.000.000 người, thế thì mỗi bữa số lương lương phát ra cần có 3675 tấn đồ ăn nghĩa là 3675.000 kí-lô đồ ăn.

### QUAN TOÀN-QUYỀN ALBERT SARRAUT ĐẾN HÀ NỘI

(L'arrivée de M. le Gouverneur général Albert Sarraut à Hanoi)

#### Bãi diển-thuyết của quan Toàn-quyền Sarraut

(Tiếp theo)

Các ông ôi! chúng tôi đây đã được trông thấy cái cảnh tượng đó, thì không thể sao nghĩ được rằng cảnh-tượng ấy bao giờ quen được; không thể sao nghĩ được rằng có mấy người Đại-pháp lại xấu xé nhau như trước; không thể sao nghĩ được rằng bấy nhiêu việc lớn-lao lại chẳng cần số lấy một chút gì gọi là để ngăn cản người Đại-pháp về sau dặng có cáo mà nhậu ra nữa mà phạm đến cái mặt nước Đại-pháp-phê. Các ông ôi! ai đã trông thấy cảnh tượng kia, mà phải nghĩ đến sự ấy, thì đau lòng xót ruột đến nỗi phải tức cái miệng thứa sống sọt, sao không được chết ngay ở trên bờ chiến-bào cho xong!

Từ mai trở đi chúng ta cần phải nhớ trước hết rằng chúng ta là người Đại-pháp (trời) ngày một to, một vẻ vang. Khi cái chơn lý tốt của lý để chỉ chếp vào trong quốc-sự ta bằng máu đỏ những nhà chiến sĩ rồi, ta lại còn phải làm cho chơn lý ấy thành ra một chơn lý nữa cho ai Đông-dương, phải đem nó sang đất này mà gần cho được mỗi đồng-tâm, để mà cùng nhau hòa thuận báo thù; để mà làm cho thêm hay, thêm lớn, hết cả bao nhiêu những cuộc của tài-năng khai hóa nước Đại-pháp đã gây nên ở chốn này.

Mấy năm trước tôi có nói với các ông rằng: «Hội các người Đại-pháp đã làm cho Đông-dương được thanh thản, thì nay nên gượng một vẻ vang lên mà nhằm cái công cuộc của mình làm ra.» Trong

một tháng trong khi tôi cũng đi Cao-đông đất Bắc-không trước mà bữa và... mà nói là nên người công cuộc... Kì chi càng ngày của chúng lấy chữ nên khi... những kẻ trong ph... qua ngườ... sự nhữ... lao, để... của Đông... nói khôn... phúc nhữ... là những trước.

Ta ph... những ch... anh em... tron... mà nư... Nước ta... là vì ngh... ta, là n... nghĩa y... một lòng... Lúc này... thế, bằng... dân th... biết c... phát l... thiết th... cá nước... mà binh... Nước Đ... vậy, mà... đờn như... thiên-hạ... chỉ chint... liêng, để... ta từ đây... Đại-pháp... tương t... kí-lô đồ ăn.

Quan... đến Hà... (L'arrivée de M. le Gouverneur général Albert Sarraut à Hanoi)

Bãi diển-thuyết của quan Toàn-quyền Sarraut

(Tiếp theo)

Các ông ôi! chúng tôi đây đã được trông thấy cái cảnh tượng đó, thì không thể sao nghĩ được rằng cảnh-tượng ấy bao giờ quen được; không thể sao nghĩ được rằng có mấy người Đại-pháp lại xấu xé nhau như trước; không thể sao nghĩ được rằng bấy nhiêu việc lớn-lao lại chẳng cần số lấy một chút gì gọi là để ngăn cản người Đại-pháp về sau dặng có cáo mà nhậu ra nữa mà phạm đến cái mặt nước Đại-pháp-phê.

Các ông ôi! ai đã trông thấy cảnh tượng kia, mà phải nghĩ đến sự ấy, thì đau lòng xót ruột đến nỗi phải tức cái miệng thứa sống sọt, sao không được chết ngay ở trên bờ chiến-bào cho xong!

một tháng trời nay, tôi đã đi ngang đi dọc trong khắp xứ, từ rừng đi tới biển mà tôi cũng đã được xem thấy đất Nam-kỳ, đất Cao-mên, đất Trung-kỳ, và một phần đất Bắc-kỳ, khác non nước trước tôi lại trước mặt hết cả những cuộc công việc bừa và có ích của chúng ta để làm ra tại đây. Vậy nay tôi lại càng thành tin mà nói lại với các ông rằng: « Các ông nên nghĩ «mặt về vâng lên mà nhậm các công việc của mình làm ra. Thật về vâng di chúc đàng này cho nước Đại pháp!»

Khi chúng ta xử đoán những công việc của người và chúng ta, cũng theo cùng lý của chúng ta ở đây, thì chúng ta không nên lấy chữ công-bình mà xử đoán lấy. Chữ nên khích bác với nhau, mà để cho những kẻ hay bài bác chính sách của ta trong phen khai thác thừ dân địa, lại quen nghề thám thính, ghi biến lý những sự nhỏ vật đem vào những miếng giấy nhỏ láo, để mà làm nên một cái lịch-sử đối với nước Đại-pháp. Ta nên kiếm những cái nói không-nghe, những sự phản đối chán-phủ, những câu văn bài bác không ngay, là những thứ thường của chúng ta ngày trước.

Ta phải hiệp cả những lòng ao-trước, những chi quá-quyết, mà cũng như như ăn em một nhà, giữ lấy nghĩa công, cho trọn vẹn các công cuộc văn-minh khai hóa mà nước ta đã gây dựng nên ở xứ này. Nước ta thời nay giao chiến với giặc cường là vì nghĩa bảo-thủ văn-minh đó. Các em ta, là người nước Annam, cũng hiểu cả nghĩa ấy, cho nên tôi đi đến đâu cũng thấy một lòng trung nghĩa, một khí nhiệt thành. Lúc này ông Thu, tức Sen, thay lời cả Bắc-kỳ bằng nghị hội-viên, cũng nói ra như thế, bằng những lời hùng dũng. Thì ra các dân thổ-nhục địa và dân bảo-hộ của ta đều biết cả rằng những nỗi thiệt thòi của Đại-pháp lại chịu phen này nữa, là những nỗi thiệt thòi rất cao rất đẹp, để mà gây cho các nước Nam cũng được sung sướng, để mà bình vực quyền lợi cả loài người. Nước Đại-pháp nay mà đi đánh giặc như vậy, mà chịu cực khổ như vậy, chịu đau đớn như vậy, chẳng phải là để đi kiếm lấy đất mới, chẳng phải là để đi thám lấy của thiên-hạ cho nhiều, thà là để bảo-thủ cho nguyên một cái cực-dịch-hy-vọng chỉ công chỉ chính, để bình vực một nghĩa thiêng-liêng, để giữ cho, tự-do, công-lý của người ta từ đây không ai áp chế được nữa. Ấy là bởi như thế đó, mà trong khi mau đây Đại-pháp trước kia trên địa diện này đã sống tốt trên trời thì sa xuống cho cây cỏ gọi nhuan, như một bụi cỏ sa xuống cho những mùa màng tốt, trong khi ấy thì cái hồn người Đại-Nam thanh khí với hồn người Đại-pháp, có kết nên một mối đồng-tâm hiệp-lực, để cho tiếng trung nghĩa nước Nam đối với nước Pháp theo những tiếng nói nào nùng mà lọt vào tai tôi đây, là kể đem hy-vọng và đem tâm lòng của Mâu-Quốc sang đây cho ai nấy cùng yêu mến, cùng chia trong.

Những cách tôi lòng trung-ngĩa, những lời dăng bưng thảo-ngay đó, tôi đã nhận lấy, chấp lấy, không phải là tôi nhận lấy cho tôi, chẳng qua là một kẻ đi qua. Tôi

nhận lấy là tôi nhận lấy cho nước tôi, cho nước Đại-pháp. Tưởng đâu cũng phải có những người như vậy đưa lên cao cho đến Đại-pháp, để những khi Đại-pháp cần phải cậy tin, cần phải vâng dạ, thì như đó mà vâng dạ cậy tin.

Các ông đừng nghe tôi đây, từ người Đại-pháp cho đến người Đại-nam, chúng ta không phải đến đây mà giấu nhau sự thật nghĩ trong lòng, không phải đến đây mà bị con mắt đừng thấy sự thật. Các ông ơi! hạo ta đã hết nỗi đau thương đó. Dầu rằng cuộc toàn-thắng nay mai đã chắc hẳn, không còn lo sợ nữa rồi, cuộc đại-thắng của Đông-minh chắc đã ghi trước ở trong lịch-sử ngày sau, song ta cũng nên nhớ rằng ta còn gặp những giờ đau đớn nữa, rằng con ác-thù đuổi được rồi, bắt được rồi, đánh chết được rồi cũng còn vâng vậy. Thì ta phải giữ vững cho đến tận ngày nó hết của quỷ. Ta phải cứng chơn tay, phải tinh tinh-thần, ở đây cũng như ở Đại-pháp, có lẽ ở đây lại cần phải cố phải gượng hơn, bởi vì ta ở đây xa chỗ chiến trường, không được nhờ cái duệ-khi của quân đương gia chiến, nó hò, nó thúc, nó giục lòng. Ta phải làm sao cho nước Đại-pháp lúc nào cũng nghe thấy ta ở bên mình; lúc nào cũng nghĩ thấy ta bên mình; lúc nào cũng nghĩ thấy ta bên mình; lúc nào cũng biết rằng lòng ta đi quyết một bề không ai rung-chuyển được nữa; ta phải khiến cho Đại-pháp được vẻ vang, được tin cậy ở lời huyết-thệ của chúng ta đây, và về phía ta về trời của: Đại-pháp vạn tuế!

T. B. T. V.

**BỘN THỢ ĐÔNG-DƯƠNG LÀM VIỆC TẠI TRẠI TOLON**

*(Le groupement de travailleurs indochinois employés à l'arsenal de Toulon)*

Quan Toàn-quyền mới tiếp được những tin thợ Annam như sau đây: Thợ Đông-dương đến ngụ tại trại này như một cái Depot des Equipages de la Flotte; họ ở từng thứ tư và từng thứ năm, trong một tòa nhà lớn. Chỗ họ ở ấy vốn là chỗ chứa linh thủy Langsa thuộc về lò trữ trong thực. Họ ở nhiều người trong một phòng, chiếu tối, thì giũn «vong ng», sáng ra thức dậy cũng vong đem cất trong kho trữ quân áo và đồ đạc riêng của thợ. Ở gần nơi phòng ngủ, có hồ nước và có phòng tắm, cũng có thùng chứa nước lạnh hay là nước ấm trên cao rồi rọi vào máy cho nước rưới xuống như mưa mà tắm, cuộc tiếp sập đất coi rất tinh khiết.

Còn chỗ ở các bậc của thợ thời từ từ qua chừng nơi nào nơi này đều giữ việc vệ sanh hẳn hoi, những người thợ Annam lấy làm vừa lòng về chỗ ngủ nằm, còn ở trong phòng

ngủ lại được ấm áp luôn nên không sợ gì trời lạnh dù đang lúc mùa đông. Việc ăn uống. — Những người thợ Đông-dương cũng ăn uống tầm thường như lính thủy Langsa ở trong trại. Lính Tây và lính Annam đều ăn một thứ đồ như nhau, người Annam ở bên chỉ ăn đồ tây mà thôi. Khi bọn thợ Annam vừa tới thành Toulon, thì ông chánh cai quản trại lính thợ hỏi trước cho biết họ muốn ăn đồ Annam như xưa nay hay là muốn mỗi ngày lãnh đồ ăn tây như các lính thủy ở trong trại trữ lương thực, thì họ đồng thanh mà đáp từ với ông chánh rằng: họ muốn cuộc bảo dưỡng và theo một cách thức ăn uống như các lính thủy tây. Đồ ăn ở trại đây tốt lắm, coi qua những lính thợ thì cậu nào coi cũng mập-mạp, béo tịch mạnh mẽ lắm.

Công việc làm. — Người Langsa cai quản lính thợ ở trong trại thấy được ứng dụng công việc làm của thợ Đông-dương. Có một ít người thiết nghĩ đã làm ra nhiều điều khéo léo: như là bọn thợ tiện và bọn thợ nguội làm việc chi cũng kĩ lưỡng và chắc chắn. Phần đông hơn trong những thợ ấy sánh với một thợ Langsa thì việc làm có hơi kém chút đỉnh, nhưng mà tánh vự-từ-tế, siêng năng, làm việc càng ngày càng giỏi thêm.

Những thợ coi máy ở trong sở lính thủy phải ra cai các trại làm việc có ý trông nom về mỗi một nghề của thợ Annam làm thì thợ họ có cái sở trường tự nhiên về công chuyện làm và lạ làm bền bỉ không hay đau đớn.

Những quan cai quản các trại ấy lấy hết lòng nhin-nhục và điệu dáng mà tập rèn những tai thợ mới chứa quen thạo, hề tập ai thì nấy thấy đều thông thạo.

Thợ Annam chia ra làm hai phe bọn thợ nguội và bọn thợ tiện thì làm tại trại này, còn bọn khác thì làm ở trong trại đức nổi làm đồ sắt và thiếc. Có một ít người được chiếc ra đem đi làm trong lò đúc. Thì họ cần những khuôn bằng đất thiết khéo.

Người Langsa cai quản bọn thợ thấy đều khen ngợi tánh tốt và sự giữ luật phép của bọn thợ Annam. Mỗi một người gia công làm việc bèn phân, và chăm chỉ nghe lời bề trên bảo dạy; lại nữa họ có ý ngay, làm việc, giữ giờ khắc hẳn hoi và siêng năng luôn.

**Truyện trinh-tiết**

*(Béau trait de fidélité)*  
*(Tinh-sử)*

Trong năm Canh-tuất thì Kiêm-viên (nhà Lương), ở Kiêu-châu, tặc đảng Phạm-như nhân năm mất mùa đói kém, khiếu tự đến hơn 10 vạn quan nổi loạn. Năm sau, người ở xứ Quan-tê là Lữ-trung-Dục sang làm quan bổ Phúc-châu, được quan Kiêu-châu, có đũa con gái độ 17, 18 tuổi, bị giặc bắt mất. Phạm-như-Vi có một người cháu họ, tên là Phạm-hi-Châu, tuổi ngoài 20, chưa có vợ, trong thấy à con gái ấy, biết là con nhà dòng quan, lại có nhan sắc và tính nết lại như mình phuê bâu, mới nói với chủ mà cưới người con gái ấy làm vợ chánh-thất. Mùa đông năm ấy, triều-định sai Hàn-quận-Vương thám-hub đại-quan ra dẹp loạn. Lữ-thị báo với Hi-châu rằng: « Ta tiếp nghe có câu; gái chính chuyên không thờ hai chồng. Chẳng đã làm lễ cưới thiệp thì thôi là vợ chàng rồi. Nay quan quân đến đánh mà ở đây thì coi thành khó giữ, thế tất phải phá. Chàng là thân thích với giặc, thoát làm sao cho được? Thiếp không nỡ trông thấy cái sự thảm của chàng, vậy xin chớ trước để toàn đạo vự». Nói đoạn, rút gươm toan tự vẫn. Hi-châu vội vàng ngăn rằng: « Minh ôi! Tôi lỡ ra mà ở trong đám này, chớ không phải bần tâm của tôi, tôi không thể gì giải thân với ai được, thì đâu chết cũng đành chịu rồi. Còn như mình là con nhà trâm-an, chẳng may bị bắt tội là, thà là ròi ro cho mình làm. Nay quan quân đến là người bác, may ra mình được gặp anh em bà con nhà, cũng chưa biết chừng. Ấy là một dịp tử sinh đó, can chi mà chết cho ưong than!»

Lữ-thị nghe chớ nói cũng có lẽ, bèn người lòng mà rằng: « Nay vậy thì thiệp cũng xin vâng lời chàng, nhưng thiệp quyết thì vợ chàng rằng không thì nào thiệp lấy chồng lần nữa. Song chi e bị quan quát bắt được, mà lại bị nhục thì thiệp cũng lại liều chết mà thôi». Hi-châu nói: « Nếu tôi muốn một được theo một trời, cũng thế trọn đời không lấy ai nữa, để trả ơn cái lòng của mình hôm nay».

Nói về Lữ-trung-Dục, vốn quen biết với Hàn-quận-vương. Khi Hàn-quận-vương đi qua Phúc-châu, cất Trung-dục cho làm quan Đe-th, cũng đến Kiêu-châu đẹp giặc. Được 10 ngày thì phá thành, dâng giặc tan loạn. Hi-châu trốn đi đâu không biết, Lữ-thị thấy thế nguy cấp quá, vội vàng vào một nơi ẩn bộ hoang thất cổ. Xảy khi gặp Lữ-trung-Dục đi tuần cảnh đến đó, sai người chỉ dấy cứu xuống, nhìn xem thì đó, tại nơi gái của mình. Mọi lát hỏi tình, cha con nhìn nhau, hỏi han mừng mừng tủi tủi biết bao nhiêu tình.

Khi binh yên đầu đây, Lữ-trung-Dục theo Hàn-quận-vương về Lam-an, muốn cái giá cho con gái. Lữ-thị không chịu lấy, chớ, cha mắng rằng: « May còn thương tiếc chàng giặc à? » Lữ-thị nói: « Lay cha, con không phải thương tiếc gì chàng giặc, vì người kia tiếng là giặc, nhưng thà là một bạc quan-tê,

Feuilleton du 19 Avril 1917. N° 477

**TRUYỆN Một người tinh-sĩ**

*Pháp-Quốc tinh-sĩ*

*(tiếp theo)*

**HỒI THỨ IV**

Được rày như chút thơm roi, Kể đã thêu nào lòng người bấy nay. Một bữa kia, Bích-sanh đến thăm Lê-sanh, thầy trên an sách có bức thơ tình, nét bút càng như càng xinh, dưới lại ký tên là Oanh-nhi, bèn hỏi rằng: — Lại gian đứ mỗi tình gì đây nư? Lê-sanh mỉm cười mà thuật lại duyên kỳ ngộ bữa hôm đi sấu cho Bích-sanh nghe. Từ phen đã biết tuổi vàng, thơ từ đi lại, đầu hồi lịch-sử có ta đến thế nào cũng không nói, chỉ bề từ lời sự học vậy, lại thuật chuyện tánh-tinh mà thôi. Lê-sanh nóng ruột, muốn giáp mặt hoa đào, bèn phúc thơ mới Oanh-nhi lại chơi. Tới kỳ rằm, trong trời đã mờ mặt, thiết quá

tối trưa, mới thấy gia-đông vào thura, Sanh bèn vội ra làm lễ rước vào; càng nhìn mặt càng thêm tươi, bèn lời văn phúc, bèn lời hàn-huyên.

Hai bên giáp mặt, Oanh-nhi có ý mắc cỡ, mặt đỏ phừng phừng, Lê-sanh lại nhắc hỏi đến chuyện gia thế?

Oanh-nhi ngời lạng hỏi lâu, bèn ngập ngừng thưa rằng:

— Thiếp sợ có cái số đoạn-trường của thiếp ra, làm cho chàng thêm động mỗi thương-lâm, thì tội thiệp lại càng nặng nữa. Vì là: Giai-nhơn tái-tự, vông giọng đã sấu, nghe ra thêm tồn tinh thần thiếu-niên mà thôi.

Nói rồi, bèn ngảnh mặt lên ngó Lê-sanh, cặp mắt tuôn ra không biết bao nhiêu là ai-oán. Lê-sanh lại ép nói cho hết.

Oanh-nhi bèn gạt tay mà thưa rằng:

— Thiếp từ bị ông trời già đẩy đưa xuống chôn trần-gian là nơi khổ-nào này; vừa mới rời hơi sữa được ít lâu, đã đau lòng trắc Di, có một anh thợ, ăn ở

rất bất nhơn. Gà trông nuôi con, nên ông thân thiệp mới phải cưới một người vợ nhỏ. Chàng may à đó, vón gái lâu xanh, cha đi làm quan xa, ở nhà với đi ghê, cực khổ trăm điều; mấy đời bánh dục có xrong, mấy đời gì ghé có thương con chồng. Thiếp hồi đó tuổi hãy còn nhỏ, chẳng biết sống là vui, muốn một thác cho rồi cái kiếp. Song nghĩ, ở trên còn có nhà thông, nên dứt lòng không dặng, thiệp mới phải xin vô học trong nhà trắng đặng lánh nạn.

Cách ba năm sau, ông thân thiệp đau gan hấp-hối, lúc đó anh thiệp còn du-học bên nước Nga, gởi mấy tin giấy thép kêu về, mà cũng vui thú nước non người, lạ tình phụ-tử, thiệp thân gái một mình, theo lễ mai-táng đầu đây. Từ đó về sau người đi ghê thiệp, đem những sự ghen ghét xưa nay đổ ra biển hết. Nói thiệp con gái không cha mẹ, nên thương như cục ngọc trên tay. Thiệp vì còn tánh trẻ, nên mắc mưu lừa gạt. Kể đất thiệp đời ở thành

Paris, may quán áo diêm trang cho thiệp rất lịch-sự. Thiệp vốn có chút nhan sắc, và lại được đó ăn mặc; hơn môn đạo tơ, chị em không mấy kẻ bì kịp. Tôi thường thường dặt thiệp đi coi hát, đến nhà hàng, giao-du các ngày càng rộng, lúc đó thiệp vừa 17 tuổi...

Oanh-nhi nói đến đó, Lê-sanh đưa ra cái phở mới uống rồi, lại mới tiếp theo rằng:

— Kể ba năm sau, đi ghê thiệp bèn đời ở một căn nhà rất đẹp đó. Căn nhà ấy, ai mà đó là lâu sàng? Té ra người đi ghê thiệp, quen mài lại kiếm ăn miễn nguyệt hoa, bắt thiệp cũng chiều ra tiếp khách, thiệp sống chệt cũng không chịu, trước còn dụ, sau đến đánh thiệp cũng một mực không nghe.

Đó là:

*Tưởng gì cái giống hoi tinh,  
Thân ngàn vàng để ở danh mà hồng*

(Còn nữa)



Ngày 4 mars chớ ra tình; cốp này thiệt là lớn, dài hơn 1m. 60.  
Thiên hạ đồng rằng cốp này là cha của con cốp bị bầy bèn bắt ông Mésin; mặt con đi loan-quả bèn nài tiếm con.  
(Du Courrier de l'Ouest).

**AI TÍN**  
(Nécrologie)

Bồn-quán mới đăng tin buồn rằng ông Trương-minh-Mẫn thông-phần sứ chánh-trị Nam-kỳ, mới từ trần tại Soctrang là nơi quê quán ngài.  
Vào ông Trương-minh-Mẫn lúc sanh tiền có từng chúng tại Trà-vinh, thật là người quân đại và tử tế vô cùng.  
Bồn-quán xin phân ưu cùng bà phân và nội hữu hữu, và cầu xin linh hồn ông Trương-tiến-sanh thời được tự tại nơi chốn tiên đài.  
B. Q.

**Trung-Kỳ**

**Huê**  
Ngôi an thị người - Ngày 11 février 1917, tại chợ Dinh-ông có một bà già chết. Nhà bà này thì nghèo nàn, cũng không phải đưa đũa rục rỏ to lớn gì lắm, nhưng người đi coi thì đồng đố khác thường. Hồi ra mới biết sự tích như sau này: Mẹ này nhà nghèo, thường thường làm ăn không hề có chuyện gì ta cả, đến năm 1914 là chừng tới 70 tuổi thì chết. Con cháu liền mua một cái hòm gỗ nhỏ. Khi liệm áo xông, cũng cấp hòm hüt chầu rau rồi và hòm đó đóng lại rồi, thì nghe tiếng kêu trong hòm, biểu mở hòm ra. Con cháu bèn mở hòm thì thấy mẹ già này sống, nói rằng mẹ sống chứ có chết chốc gì mà chưa chi đã to chôn sớ! Là vậy! Trong nhà con cháu ai ai cũng sợ lệ, nhưng lâu thì ngó chừng qua con mắt đi. Cách ít tháng gì đó thì mẹ già này mọc răng lại như con nít. Hóa ra mẹ già này là hồn sống đến năm nay thì thường cứ mạnh mẽ như thường. Mọi cách chúng mới tháng đây thì trong nhà con cháu nghiêm tình nét mực ta không thường, như tưởng diên cường không khiêu gì. Một đêm nọ, trong nhà ngủ hết thì mẹ già sẽ lên đến giường con nạm, có một đứa cháu mu ầy đó chừng vài tuổi cũng nằm một bên đứa con. Mẹ ầy mới xách đũa cháu, hai tay thì nắm hai chơn, muốn xé hai ra thì đứa cháu khóc lên, cha nó (là con gì này) thức dậy. Hồi mẹ ầy làm gì thì mẹ nói muốn ăn thì người ta làm, nên chi tình trước đứa cháu mà ăn vì thit nó ngon nẻo! Trong nhà kính bòn thết sắc đi hết, mới trối mẹ ầy lại. Rồi đầu vài ngày chi thì chết. May tháng nhỏ chưa can gì đến nơi.

**Bắc-Kỳ**

An cướp chặc. - Trong đêm 27 rạng mặt 28, một bọn an cướp chặc đem theo đầu chừng 100 cây súng áp vào đánh làng Trinh-tướng ở gần sông Nhị-Hà, về phía bắc trại lính Ba-xát (Lào Lay). Ông Lý-trưởng đem dân ra đánh trả lại mạnh mẽ lắm thì bọn an cướp phải lui về bên ranh Tàu, nhiều đứa chết và bị bệnh thì nó cũng khiên về bên ầy. Bèn này chi bắt được có một đứa mà thôi. Đến sau nghe tin rằng: Bèn chúng nó có 30 đứa bị bắn chết và 40 đứa bị bệnh. Tên đầu đảng Trinh-tướng cũng bị giết hồi ngộ-trận. Bèn ta không ai chết.  
(Communiqué)

**CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)**

**Bình Tàu**

Quan phủ giám quốc Feng-Kous-Tcheng tính số binh lính Tàu như sau đây thì được 635 ngàn 550 người.  
Tài kinh đô và các quận xung quanh 39.000  
Tỉnh Tchely . . . . . 95.000  
Tỉnh Tchakar . . . . . 7.000  
Tỉnh Jehol . . . . . 43.000  
Tỉnh Páng-Tiein . . . . . 83.000  
Tỉnh Kirin . . . . . 42.000  
Tỉnh Hé-lung-Kian . . . . . 45.000  
Tỉnh Sơn-đông . . . . . 21.000  
Tỉnh Kiang-sou . . . . . 44.000  
Tỉnh Ngan-hoai . . . . . 20.000  
Tỉnh Kiangsí . . . . . 23.000  
Tỉnh Tchekiang . . . . . 48.000  
Tỉnh Phưoc-kián . . . . . 9.550  
Tỉnh Hồ-Nam . . . . . 37.550

Tỉnh Kiangsí . . . . .	20.000
Tỉnh Soui-Yaur . . . . .	6.000
Tỉnh Hồ-Bắc . . . . .	21.500
Tỉnh Hồ-Nam . . . . .	24.000
Tỉnh Tô-suyền . . . . .	24.000
Tỉnh Kensi . . . . .	42.200
Tỉnh Kansou . . . . .	7.300
Tỉnh Turkestan thuộc Tàu . . . . .	9.500
Tỉnh Quang-Đông . . . . .	40.000
Tỉnh Quang-Tây . . . . .	45.000
Tỉnh Vân-Nam . . . . .	27.000
Tỉnh Louy-Chéau . . . . .	10.000
Tổng : 635.550	

**Cuộc thể thao**

(Les sports)

**Hội Gia-định Sport đấu cầu cùng mười một người lạ rút trong các hội Langsa có danh tiếng tại Saigon.**

Hôm ngày chúa nhật 15 avril 1917, tại vườn quan Thượng (Jardin de la ville) bốn phía có đông-minh treo phát phới, kiến vật sắp đặt chỉnh tề vòm ra rất nên sinh đẹp.  
Đúng 4 giờ chiều nam-thanh nữ-tú dập đầu, ngựa xe rộn rịt, đủ mặt sang hèn; đưa nhau đến đó, trước là xem chơi cho thiếu khiên sau là làm phước cho đông-bang tá đương đặng tuyệt năm sương ở tại chốn chiến trường, cùng là giúp cho Dương-đương của người bản-quốc tại thành Marseille.  
Đúng 5 giờ thì đấu bắt đầu, đang ra giữa trường cầu, hai bên đều dùng hết sức binh sanh đặng tranh phần thắng bại, thật là đẹp mắt vô cùng.  
Bên Gia-định thì M. Thới đã vô goal đặng một bàn, còn bên kia thì M. Oll đã vô goal Gia-định lại một bàn.  
Hai bên đều nỗ lực cho nên không ai thắng nổi ai, đã đúng sáu giờ không bên nào thắng bại.  
Hội Gia-định lập được cuộc này, là có nhờ quan Nguyễn-soái Nam-kỳ cho phép cùng hội Thể-thao giúp lo, và nhiều vị khác hết lòng chiếu cố mới đặng như vậy: Lại có nhờ có Arduer, Bà Cưng và cô Sáu và cô Bảy đều là hiền-mục của cô hai Hài, chẳng nề nhọc nhằn, đi quyền tiền từ người mà giúp đùm cho hội Gia-định, thật là đại đức đại ân.  
Nối cuộc góp đặng . . . . . 401 \$ 40  
Trở ra tiền số phí tới chừng một trăm đồng, còn dư lại bao nhiêu thì sẽ gửi sang Đại-pháp phân nửa cho lính Annam ở các mặt trận còn phân nửa thì giúp cho Dương-đương của người bản-quốc tại Marseille.  
Tiền số phí chẳng có bao nhiêu là vì nhờ có M. Sersot làm đầu Hội-nhạc langsa thì công và M. J. Viét có lòng quảng đại tình tiền giấy mực, chớ chẳng lãnh tiền công, ơn ầy không có chi sinh kịp.  
Nay chúng tôi chẳng biết lấy chi đáp đặng ân đức của quan Nguyễn-soái Nam-kỳ và hội Thể-thao cùng mấy vị kể tên trên đây. Duy có ghi ơn ngay này vào đá, nguyện ngàn năm chẳng lời chẳng phai.

G. S.

Bồn-quán lấy làm ngợi khen liệt vì trong hội Gia-định Sport nhưt là M. Vĩ phó chủ hội Gia-định Sport cùng M. Em đã hết lòng lo lắng cho nên cuộc hữu ích. Bạn đồng bang ta ở bên Pháp-quốc khi đặng tin này, chắc sẽ hân hoan bất tận vì biết rằng họ tuy xa quê hương mà lo cuộc phổ trí quốc vận, mà hãy còn kẻ nhớ đến mình.  
Ấy cũng nên để làm gương cho người Annam bắt chước lấy, mà kiếm điều ích lợi cho nhau như hội Gia-định Sport.  
L. T. T. V.

**NHÀN ĐÀM**  
(Propos oisifs)

**Người đầu hai mặt,**  
Tên Xoi năm tôi chẳng khỏi cửa, ngày kia tính cùng vợ rằng: Mả nó nghĩ đó coi, vợ chồng ta từ ngày kết cầu nhau, nhờ cửa cái cha mẹ để lại mà sanh nhai, sống theo trí ngu anh tưởng nếu người không mà đầu ai nói cũng phải lờ, nay sáng lóa

minh có, qua muốn chớ xuống Saigon mà bán, đặng mua ít món đồ về xài. Vợ nghe chồng có lòng muốn bán buôn thì bằng lòng, lo sửa soạn bịch bịch chờ lóa ra đi.  
Nói cho phải, cái nghề đi buôn, bề đi chuyên đầu thì trời hay đó, bề được đòi rằm, chú lái ta mới xách bịch lên tiệm mà mua ít món đồ. Khi lên đến tiệm thấy món nào cũng đẹp ý cả.  
Đoạn coi tới cái mặt kiền lớn, chú lái ta lấy làm lạ, thấy một người ăn mặc như mình mà tay lại xách cái túi bạc của mình, chú lái ta lên, bạc của tao sao mày lấy, miếng la tay loi mà không trúng ai cả.  
Chủ tiệm thấy vậy hiểu ý, biểu rằng: Anh đánh tôi không nhỡ nó đâu, anh nhậm ngày lỗ mũi nó mà đánh lui lại thì trúng.  
Tôi nghiệp thời thôi, dạy sao dạy hoài, rằm hết sức bình sanh lời một lời, chú lái ta lỗ mũi ăn trâu.  
Mò-heo (Châu-giang), Triết-Cương.

**Vài chuyện vặt**

Quelques petites anecdotes

**Bạn cô-tri**

Có một tên tù sát-nhơn nọ gán đến ngày Tòa kêu án, thì có một ông Trạng-sư cãi thì đến hỏi thăm nó. Hai đàng gặp nhau đều lấy làm lạ.  
Tên tù sát-nhơn liền cất tiếng lên mà rằng: Phái rồi, chẳng làm đâu, ông Trạng-sư này chắc 25 năm nay cãi cho tôi tại Tòa-tạp-tung mà!  
Ông Trạng-sư nhớ lại cũng nói rằng: à tôi nhớ lại rồi, lúc tôi mới ra làm Trạng-sư thì người này mượn tôi cái lần thứ nhất đây.  
Tên tù sát-nhơn nghe nói lại tiếp theo rằng: Thế thì tôi tán phật mà ông cũng tán phật bằng tôi hả!  
Nước một lần 2 con thỏ

Có một ông lương-y nọ kêu tên bồi dận đem một hộp thuốc hoàn cho người chủ đau, và một thùng đượ 6 con thỏ còn sống cho một người anh em bạn.  
Nhờ rui tên bồi dận lộn thùng đượ thỏ cho người đau, còn hộp thuốc hoàn lại đưa cho người anh em bạn của ông lương-y.  
Người đau, tiếp đặng thùng thỏ lại có đặng giấy loa ông lương-y dạy như vậy: **nuốt hai cái, cách nửa giờ đồng' hồ.**  
Người bồi thầy dạy như vậy ngẩn ngơ một hồi và nói thăm rằng: một con, tôi tôi mới cũng cũng vô lưa là đến hai con.

ĐINH-VĂN-CHÍNH (Travinh).

**SỞ MỸ TÊN NGƯỜI VÀO HỘI TƯ-CẤP NAM-KY ĐỂ GIÚP NGƯỜI BỊ NẠN VỀ BINH-CÁCH VÀ BINH-CÁCH**

(Liste des adhérents de l'Assistance Cochinoise aux victimes de la guerre)

Hội tư-cấp Nam-kỳ để giúp người bị nạn về binh-cách, nhân cho các vị nghị-viên đặng hay rằng ngày 13 Avril 1917, hội đã gởi 25.000 fr. bằng một cái ngân-phiếu của hãng bạc Đông-dương tại Paris, gởi cho ông Bloch làm quan xem xét số vô hiện đặng làm chánh chủ hội chẵn tế những tình-cứ giúp của các Thuộc-địa cho những người bị nạn về binh cách, hãng bạc Đông-dương cũng vui lòng mà gởi giùm và tình nghĩa bạc cao hơn giá thường mỗi ngày.  
Tổng cộng số tiền đã gởi về chánh-quốc đến nay là:

Avril 1916 . . . . .	20.000 frs.
Mai 1916 . . . . .	25.000 "
Jun 1916 . . . . .	30.000 "
Juillet 1916 . . . . .	30.000 "
Août 1916 . . . . .	30.000 "
Septembre 1916 . . . . .	35.000 "
Octobre 1916 . . . . .	35.000 "
Novembre 1916 . . . . .	25.000 "
Décembre 1916 . . . . .	25.000 "
Janvier 1917 . . . . .	25.000 "
Février 1917 . . . . .	25.000 "
Mars 1917 . . . . .	25.000 "
Avril 1917 . . . . .	25.000 "
Tổng . . . . . 355.000 frs.	

**SUHU XUẤT TÂN KỲ**

(Les curiosités)

**Phong tục của người Congo**  
Trong một củi kia ở gần Brazzaville Nhà-nước buộc đôn-hà chết chống phải ở góa chằng đặng cái giá, nhưng mà ở góa đến chừng nào thì tùy theo ngọn gió, nghĩa là: Khi chống chết rồi thì người đôn-hà phải treo lên một lá cờ trên cây nêu cắm trước cửa. Nếu lá cờ ầy còn y nguyên đến chừng nào, thì người đôn-hà phải ở góa tới chừng này, chằng đặng phép cái giá, nhưng mà nếu gió thổi rách lá cờ thì người góa phụ ầy mới cái giá đặng.



Không có cái chi khoái cho bằng trước khi nghỉ trưa, hút một điếu thuốc BASTOS langsa rồi ngủ, thì được khoái cả con người thể!



THUỐC LÁ VẤN RỜI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không ráo cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thì đỡ ở những đại-học đường ra, đừng độc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không iệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÁ-HIỆU

JOB

NƯỚC BẮN SẠCH NHƯ NƯỚC  
ở nước ở Mỹ-đông-ban-thương  
ở trường bác-đo-pa-ri  
năm 1888 và 1890

NƯỚC BẮN NHƯ NƯỚC  
ở nước ở Mỹ-đông-ban-thương  
ở trường bác-đo-pa-ri  
năm 1888 và 1890

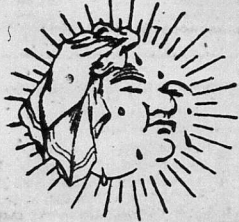
Chủ ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án  
Nay con trai ông ký là ông Pierre BARDOU nối nghiệp  
Hiệu giấy này đã được 450 cái Mè-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.  
52 lần được danh Ngoại-hạng  
Chủ lãnh trưng bán là: { ở Toulouse, Bđ de Strasbourg, số 72-74  
J.-L. Paulhac { ở Paris, Rue Béranger, số 21.  
Lãnh trưng bán tại: { ở 19 đường Bonnard, Saigon.  
BOY LANDRY { ở 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hà  
Đông-duong là ông) { Hoàn-kiểm ngay gốc Đền Hạ-nội).

Bán lẻ ở các hiệu thuốc-lá hoàn chũ.

Ai là chẳng biết Giấy vấn thuốc là JOB, là hiệu giấy tốt nhất Giấy chấy được hết không có tàn giấy thật nhỏ tho, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mao giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bôn-hiệu đã thừa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mao rồi.

VẬY NỐT THUỐC HIỆU JOB  
là bảo thủ các khác  
và lại là hình ảnh thuốc này.

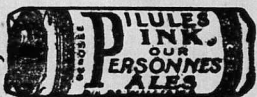


Nhất là trong xứ Nam-kỳ. — ít người mà dùng rằng sự nóng nước vô quan hệ. Thiết là sự nóng nước nó chẳng làm cho mình đau đến thời quá, song có nhiều người vì nó mà mệt mỏi trở nên loại-đỏ, ăn uống không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Vì vậy thương binh hoặc ăn ngủ không toại thì chái.

Hãy uống một hai hườn Pilles Pink trong bữa cơm, lúc trời nóng nước, thì vật thực sẽ dễ tiêu, hóa mau về luôn luôn. Hoàn Pilles Pink là một thứ thuốc khai-vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ căn bổ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thanh vượng đáng trừ cái chứng loại-đỏ, mệt mỏi.

PILULES PINK (Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.  
Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ (Chirurgiens - dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenti và cô Taddy de Vincenti làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-niên (thành Bordeaux ban. Bà Rose Lahille tiếp rước thân chủ mỗi ngày: sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhật và các ngày lễ.  
Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách tên Prothèse Bloc Hút-kỳ v. v.  
Nhổ răng người lớn 5 \$, con nít 3 \$, Ml là răng hư từ 6 \$ sắp lên, trồng răng thường răng vàng và có đậy đồ phụ tùng.  
Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.



Thứ rượu này hay bổ nguyên khí. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trai tráng, Đờn ông và đờn bà. Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thanh. Giúp cho mau có con. Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một món thuốc nhưt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chứ rượu này là một món khai vị. Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiện nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỶ

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiệt hại cho chủ qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ ngọt ngào, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mật cho bôn-hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mán là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY đường Kinh-lấp, môn bãi số 68, SAIGON



Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY  
chủ vào xô bán  
ở đường Kinh lấp môn bãi số 68, SAIGON

LỜI RAO

TẠI QUÁN LỘC-TÌNH-TÀN-VẤN.  
1<sup>o</sup> Ngạc-hạp 1916 thiết giá 0 \$ 20 (không phải 0 \$ 40).  
2<sup>o</sup> Tiền-cần-bảo-hậu thứ 8. 0 30  
3<sup>o</sup> Tường Lọc-vấn-Tiền... 0 30

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1882 — NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.  
Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này:  
Một là « Toni Kola Seerstat ».  
Hai là: Saint Raphaël Ducois.  
Hàng này cũng có bán từ sắc tốt và chắc lăm, hiệu là « Dubois Oudin ».  
Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngọt ngào.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:  
Rượu chắc trắng và chắc đỏ trong thùng và chiếc ra ve.  
Rượu Champagnes: V<sup>o</sup> Clicquet-Ponsardin.  
Roederer.  
Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieure: B. et S. Perrier.  
Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.  
Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vẫn rời hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kều là « NH » có thứ rượu kều là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.  
Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger.  
Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.  
Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Đương, và ngoài Bền-thủy, gán Annam và ông quẹt Hàn-ô (Tonkin) nữa.  
Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Có Một Minh Nhà Này có quyền  
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÂM XE MÁY  
TẠI THÀNH St-Étienne  
Mà thôi

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường Cathat số 38 SAIGON

Có BÀN SÙNG  
Cả thứ và đá LÈN. BÌ.  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Đều đủ tất lại giá rẻ  
Lộc-Cháu muốn mua vật chi thì xin đi thư như vậy;  
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 38 rue Cathat. — SAIGON.

**BÀI THUỐC TRỊ NGŨ KHÔNG ĐƯỢC, HOẠI CÁN, CÁN CỐT HÓA BỊNH VÀ ĐAU MÌNH ĐAU MỠ**

Khi nào cán và cán cốt đau thì con người ngũ không khi nào được, cũng phải đau mình, trí hóa ra mớ mệt, chóng mặt ngũ không yên giấc, cứ chiêm bao hoảng vậy, thì có ngày sẽ điên, không điên thì bất toại, mà lấy hết hoai thì chết chứ không sống nổi đâu.

Có một học-sinh tại sở thuốc-thứ-vật ở thành Paris đã chiêm nghiệm các đầu thuốc đến bởi não cán, trái tim, ti vị, trái thận mà phát ra và dùng nhiều thứ thuốc êm kìm thời mà thí nghiệm, tìm tòi lâu ngày mới gặp được bài thuốc "Nourinase" này vô hại và chữa các thứ bệnh thần hiệu lạ thường.

Muốn ngũ ngon và được vượng sức mạnh lại, đầu óc không còn nặng nề thì hãy mua thuốc Nourinase này. Con nít ông già, đàn bà con gái trẻ đầy này hoặc trẻ và già dùng được thấy thấy.



Giá 1 xô tại Saigon: 4 quan 75; Trị tại tiệm thuốc-thượng-dãng G. RENOUX và De MARIE & LAURENS số tại THIẾT-NGHIỆM-SỞ thành Paris số 2 đường Debarendere.

**RƯỢU THUỐC HIỆU LA "QUINA GENTIANE"**

Của Tu-piên Saint-Paul bảo chế. Là một thứ rượu bổ làm cho con người đang trường thọ. Những người nào muốn đáng trọng thọ và khỏe khi nào nung mang binh hoan chí, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm. Thứ rượu bổ này bao chế đã dùng hơn 650 năm rồi bởi tay ông Dom Manoel là thầy in tại l'Abbaye de san-Paolo viện. Trang cổ hoàn cứu đầu đầu này nó và các danh sư dùng dùng nó mà cho binh ốm. Nhất là các sư mong nực thì hay dùng nó. Có bán trong các tiệm hàng xén.

**NAM-HÔNG-PHÁT**  
Khách sang  
ở đường Boulevard Bonnard số 106 ngang  
gare xe lửa nhỏ Saigon-Goaap, tại  
chợ mới Saigon

Bán rượu tây và sữa xe máy, đàn saxophone và đàn alcohol.  
Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát giá rẻ hơn các nhà khác.  
Quý khách, quý khách ở xa muốn mua thì cần vài chỉ thì tới mua giùm, niệm phước kỷ lưỡng gửi lời chào ở cho mấy ông.  
Hertin-us-Ky.

**TIỆM MÀY NGUYỄN-HỮU-SANH**

Máy đồ các kiểu áo xiêm quần áo và y-phục Âu-châu (patent) theo thực thể. Có bán sẵn, vải-bò, tơ-lụa, kiểu mới bông-lụa. Lược-lông Bắc, Châm-châu Tàu, cũng hàng Tây, hàng Nhật-bùn, các mào sắc. Văn, Nho, Xuyên, Lành, Trung-huê, Nhuyễn Gia-dụng, thật tốt!

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ vẫn vẫn!!  
Nếu chú-quí-vì, muốn hỏi kiểu dễ chỉ, xin viết thơ về:

M. NGUYỄN-HỮU-SANH,  
150, Quai de Belgique Cầu-ông-lãnh,  
SAIGON.

**THU BÓN TÂY MỚI CHỜ QUO CHỖNG THÁNH GI**

ĐỢU MƯỢT  
**LA BIÈRE VELTEN**  
CÓ MỘT MINH HẰNG  
**DENIS FRÈRES**  
Trẻ rượu này bán khắp cả Đông-Dương

**HÃY HỎI THỨ HỘP QUỆT HIỆU NÀY**



**LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC**

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordet - SAIGON  
**CÁCH LẤY BẢNG VÀ MỐC** - Đem  
những mẫu này tới nhà, báo về đặng.  
M. 0 3 46  
T. 0 06

**PHÁP ĐÔNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM**  
THIỆT HIỆU LÀ  
**ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**  
Của ông lương-y GUILLIE

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIE lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TI VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÁI, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HỒ ĐAI, BỊNH CÚM, CHÉ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠ TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bình gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Rất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LÀI CÓ MỘT THỨ  
**THUỐC HOÀN XÒ**  
nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillie.

Chính chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhớt hàng bán chế ở anh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 8, ở tại ở thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÒ BÁN

**KHOAN CHẤT THỦY**  
(Nước suối kìm thạch)

**VICHY** (VICHY ÉTAT)

PHÁP-QUỐC-TUYÊN  
**VICHY CÉLESTINS**

Có bán nguyên xô | Trị bệnh đau Thận, kinh đau bụng-quang, bình Phong - và nửa xô. | Thạch-lâm-nhật (đ. - -) Bao máy chế HÍ-lúa.

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bình đau gan và bình đàm.  
**VICHY HOPITAL** trị bình thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trông thứ nước nở mình muốn dùng.

**VICHY-ÉTAT** BIỂU TÊ  
**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước, suối kỳ mà ra. - Có hộp và có xô.  
**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hẻn thì dễ tiêu hóa.  
**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình đơn nước thì dễ khi-chết.

**ĐĨA HÁT AN-NAM BẮC-KY CAO-MÊN KHÁCH, LANGSA, vãn vãn**

**ĐĨA CỤ SẼ ĐỒI ĐĨA MỚI ĐƯỢC**  
Xin hỏi cách thức  
NƠI HÀNG

**Berthet, Charrière và Công-Ty**  
ở đường Kinh-lập, môn bài số 68  
SAIGON

Phải nài coi nhãn hiệu DISCOBOL trên các máy nói Pathé, ấy là thiệt hiệu là chế tạo các máy ấy.

Le Directeur-Gérant: SCHNEIDER.  
Certifié l'insertion.....  
Saigon, le \_\_\_\_\_ 19\_\_

Vu pour légalisation de la signature  
de M. \_\_\_\_\_  
Saigon, le \_\_\_\_\_ 19\_\_  
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon. - Imp. F.-H. SCHNEIDER  
*Signature: F. H. Schneider*